

Số: 42 /GD-DDCN/HT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Công ty TNHH Phát triển VSIP - Sembcorp Gateway

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng

Căn cứ Hồ sơ thiết kế cơ sở được Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng thẩm định tại văn bản số 317/CPN-QLXD ngày 03/6/2021;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số 4076/GPXD do Sở Xây dựng Bình Dương cấp ngày 06/12/2021;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình số 70/2024/CV-GW ngày 18/12/2024 của Công ty TNHH Phát triển VSIP - Sembcorp Gateway (Chủ đầu tư) (Mã hồ sơ TTHC số 000.00.00.G17-241220-0046);

Căn cứ Báo cáo giải trình, khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số 11/2025/CV-GW ngày 05/3/2025 (Mã hồ sơ TTHC số 000.00.00.G17-250307-0002);

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng số HBT3-CC1-GEN-LET-TOC-001 ngày 17/12/2024;

Căn cứ Văn bản số 129/NT-PCCC ngày 26/02/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng ngày 02/01/2025.

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành của Công ty TNHH Phát triển VSIP - Sembcorp Gateway đối với công trình như sau:



1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình: Khu căn hộ Habitat Bình Dương - Giai đoạn 3.

b) Địa điểm xây dựng: Số 8 đường Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

c) Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp I.

d) Mô tả các thông số chính:

Công trình có diện tích xây dựng khoảng 8.404,8 m², tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm và kỹ thuật) khoảng 90.605 m²; quy mô 18 tầng (gồm 01 tầng hầm có diện tích sàn xây dựng khoảng 6.741,1 m² + 01 tầng lửng + 18 tầng + 01 tum thang); chiều cao công trình 65,9m; bố trí 793 căn hộ. Trong đó, công năng các tầng cụ thể như sau:

- Tầng hầm bố trí khu để xe, khu kỹ thuật và các buồng thang;

- Khối đế cao 03 tầng và 01 tầng lửng: Tầng 1 bố trí 23 căn hộ ở, cửa hàng, nhà trẻ, nhà sinh hoạt cộng đồng, phòng khám, khu vực thang bộ, thang máy, phòng kỹ thuật và khu để xe; tầng lửng bố trí các phòng kỹ thuật điện; tầng 2 bố trí 32 căn hộ ở, nhà trẻ, nhà sinh hoạt cộng đồng, phòng khám, khu vực thang bộ, thang máy, phòng kỹ thuật và khu để xe; tầng 3 bố trí 48 căn hộ ở, khu vực thang bộ, thang máy, nhà trẻ, hồ bơi và sân vườn;

- Khối tháp cao 15 tầng và 01 tum (riêng tháp D3 cao 13 tầng và 01 tầng tum):

+ Tháp C1: Tầng 4 đến tầng 18 bố trí 08 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang;

+ Tháp C2: Tầng 4 bố trí 05 căn hộ ở, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng 5 đến tầng 18 bố trí 08 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang;

+ Tháp C3: Tầng 4 bố trí 04 căn hộ ở, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng 5 đến tầng 18 bố trí 07 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang;

+ Tháp D1: Tầng 4 bố trí 07 căn hộ ở, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng 5 đến tầng 18 bố trí 07 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang;

+ Tháp D2: Tầng 4 bố trí 04 căn hộ ở, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng 5 đến tầng 18 bố trí 08 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang;

+ Tháp D3: Tầng 4 đến tầng 16 bố trí 10 căn hộ ở/tầng, khu vực thang bộ, thang máy và khu kỹ thuật toà nhà; tầng tum bố trí phòng kỹ thuật thang máy, phòng máy bơm, mái che cầu thang.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

a) Rà soát, tập hợp và lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định;

b) Chịu trách nhiệm rà soát, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng;

c) Quản lý, vận hành, khai thác hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng công năng thiết kế được thẩm định, phê duyệt; thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của hợp đồng đã ký với khách hàng sau khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng;

d) Tổ chức bảo trì công trình theo quy trình bảo trì công trình đã được phê duyệt;

đ) Trong quá trình khai thác, sử dụng, Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tiếp tục duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy của công trình đã được nghiệm thu theo nội dung Văn bản số 129/NT-PCCC ngày 26/02/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Dương;

e) Chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, phù hợp của: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình số 70/2024/CV-GW ngày 18/12/2024; Báo cáo giải trình số 11/2025/CV-GW ngày 05/3/2025; Hồ sơ thiết kế so với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế; Bản vẽ hoàn công so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt và thực tế thi công xây dựng; Hồ sơ hoàn thành công trình so với các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu chất lượng công trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Phạm Minh Hà (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Bộ phận một cửa – BXD;
- Sở Xây dựng Bình Dương (để biết);
- Lưu: VT, DDCN(Q).





Nguyễn Việt Sơn

